

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 183 /2022/HSST

Ngày: 17/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Thủy.**

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Cát

2. Bà Vũ Thị Minh Hà

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Hoa** là thư ký tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2022/HSST ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/QĐHPT ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lê Hà T1, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1997; Tại: tỉnh Hà Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh Tuy và bà Trần Thị Huệ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ theo biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú từ ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị T2, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1990; Tại: Thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Bá Trình (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ban; Chồng: Nguyễn Tiến Phòng và có 03 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị T3, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1985; Tại: Thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Bằng (đã chết) và bà Đặng Thị Tâm; Chồng: Phan Vô Song và có 01 con sinh năm 2012;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Có mặt tại phiên toà.

4/ Đặng Phương N1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2000; Tại: Hà Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn Ngò Báng, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Đặng Thị Hoa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 01/01/2022 được bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo N1: Bà Nghiêm Diệu Thúy – Luật sư Công ty luật Khánh Minh. Có mặt.

5/ Nguyễn Tiến D1, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1995; Tại: Hà Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn Ngò Báng, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Thêm; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :**

1/ Chị Ninh Thị Ngọc M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

2/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thành phố Hà Nội.

3/ Chị Bùi Anh D2, sinh năm 2002.

Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

4/ Chị Phạm Thị Hà T4, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tỉnh Hưng Yên.

5/ Anh Nguyễn Mạnh T5, sinh năm 1982.

Địa chỉ: tỉnh Nam Định.

6/ Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

7/ Anh Phạm Kiên T6, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tỉnh Nam Định.

8/ Anh Ngô Minh H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tỉnh Nghệ An.

9/ Anh Mạc Văn K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tỉnh Hải Dương.

10/ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tỉnh Nghệ An.

11/ Chị Lê Thị T7, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

12/ Chị Phùng Thị Thúy N2, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thành phố Hà Nội.

13/ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tỉnh Bắc Ninh.

14/ Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tỉnh Bắc Giang.

15/ Chị Lâm Thị Thương, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tỉnh Nam Định.

16/ Chị Nguyễn Thị T8, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

17/ Chị Cẩm Thị S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa.

18/ Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thành phố Hà Nội.

19/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thành phố Hà Nội.

20/ Chị Chữ Thị Quỳnh H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thành phố Hà Nội.

21/ Chị Chữ Thị Hồng H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thành phố Hà Nội.

22/ Anh Lê Thanh T9, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tỉnh Hà Nam.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng tháng 8/2021, T1 nảy sinh ý định làm giả giấy khám sức khỏe để bán. T1 lên mạng xã hội facebook đặt mua của một đối tượng không quen biết 01 con dấu tròn đỏ “Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải”; 01 con dấu “BSCK Mai Thị An”; 01 con dấu “BSCK Phạm Quang Tuấn”; 01 con dấu “BS Trần Anh”; 01 con dấu “BSCK Nguyễn Thúy Hiền”; 01 con dấu “BSCK Nguyễn Văn Kiên”; 01 con dấu “Bình thường”; 01 con dấu “Đủ sức khỏe học tập, công tác”; 01 con dấu “Đã thu tiền” với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua được dấu, T1 sử dụng máy tính cá nhân lên mạng internet tìm và tải về mẫu giấy khám sức khỏe khổ A4, A3 của Bệnh viện giao thông vận tải rồi in, phô tô làm nhiều bản. T1 đăng thông tin bán giấy khám sức khỏe lên mạng xã hội facebook và tài khoản zalo đều mang tên “Mai Loan” với giá 30.000 đồng/ giấy khám sức khỏe khổ A4, 70.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe khổ A3 (không có ảnh) và 120.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe khổ A3 (có ảnh đóng dấu giáp lai). Khi có người đặt mua thì T1 tự ký tên bác sĩ, đóng dấu vào giấy khám sức khỏe và yêu cầu khách chuyển tiền vào tài khoản số 19035286069*** mang tên T1 và tài khoản số 19036710347*** mang tên N1 đều của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương

Việt Nam. Sau đó, T1 trực tiếp đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách hoặc đưa cho N1, D1 đi giao cho khách với giá 30.000 đồng/01 đơn. Đến đầu tháng 10/2021, T1 thuê thêm Phòng 201 của khu nhà trọ để sử dụng cho việc làm giấy khám sức khỏe giả và mua 01 máy in màu để in ảnh đặt tại Phòng 501.

Trong số khách hàng mua giấy khám sức khỏe giả của T1 có Phùng Thị Thúy N2- SN 2000, quận L, thành phố Hà Nội và Nguyễn Thị T2- SN 1990, HKTT: quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi mua giấy khám sức khỏe giả của T1, T2 sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Quyên” tham gia mạng xã hội để xem có ai đăng bài viết, bình luận muốn mua giấy khám sức khỏe thì T2 nhắn tin trao đổi bán giấy khám sức khỏe giả. Trong số khách hàng mua giấy khám sức khỏe giả của T2 có Nguyễn Thị T3- SN 1985, trú tại quận H, thành phố Hà Nội.

Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2021, T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 90B1-271.86 mang theo 06 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 đã được T1 làm giả trước đó đến địa chỉ số 30 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội để giao cho T2 và một số người khác (không rõ nhân thân) thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra làm rõ việc làm giả giấy khám sức khỏe của Lê Hà T1 với Nguyễn Tiến D1 và Đặng Phương Nam như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021, Nguyễn Tiến D1 biết T1 làm giấy khám sức khỏe giả và đồng ý đi giao những giấy khám sức khỏe giả cho 08 khách hàng ở những địa chỉ khác nhau quanh khu vực nội thành Hà Nội và được T1 trả số tiền 240.000 đồng. Quá trình điều tra làm rõ D1 đã giao 01 giấy khám sức khỏe giả khổ A3 (đã ghi nội dung khám, dưới mục người kết luận có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu tên “BSCK Mai Thị An) cho chị Ngô Thị Minh Thu- SN 1998, HKTT: tỉnh Nam Định tại nơi ở của chị Thu ở Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Thu trình bày đã mua giấy khám sức khỏe trên với giá 120.000 đồng, tiền vận chuyển là 30.000 đồng, tổng số 150.000 đồng, qua tài khoản facebook “Mai Loan” của T1 và được D1 giao hàng. Chị Thu đã tự nguyện giao nội giấy khám sức khỏe giả cho cơ quan điều tra. Đối với những lần đi giao giấy khám sức khỏe khác, D1 không nhớ địa chỉ và người nhận giấy khám sức khỏe nên không có cơ sở để làm rõ xử lý.

Đối với Đặng Phương N1, quá trình sinh sống cùng, N1 biết T1 làm giấy khám sức khỏe giả nên N1 đã nhờ T1 làm 04 tờ giấy khám sức khỏe giả cho chị Ninh Thị Ngọc M- SN 1998, trú tại thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Văn S- SN 1987, trú tại thành phố Hà Nội; chị Bùi Ánh D2 – SN 2002, trú tại thành phố Thanh Hóa và chị Phạm Thị Hà T4 – SN 1997, trú tại tỉnh Hưng Yên với giá 100.000 đồng/01 tờ. N1 nhận tiền của các anh chị trên rồi đưa cho T1 làm giả giấy khám sức khỏe. Sau khi làm xong, T1 đưa cho N1, N1 để vào hồ sơ xin việc của những người này. Ngoài ra, T1 đã 03 lần bảo N1 đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách và được T1 trả số tiền 90.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải N1 xác định

những nơi giao hàng nhưng không xác định được người nhận giấy khám sức khỏe giả do địa điểm nhận đều là những nơi công cộng.

Đối với việc làm giả giấy khám sức khỏe của Lê Hà T1 với Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3:

Do cần tiền chi tiêu nên khoảng tháng 9/2021, Nguyễn Thị T2 qua mạng xã hội, T2 biết T1 có tài khoản facebook, zalo mang tên “Mai Loan” bán giấy khám sức khỏe giả. Sau đó, T2 sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Quyên” và tài khoản zalo “T2 Nguyễn” liên hệ với tài khoản “Mai Loan” của T1 để đặt mua các giấy khám sức khỏe giả khổ A3, A4 với giá 30.000 đồng đến 40.000 đồng/01 tờ khổ A4; 70.000 đồng đến 80.000 đồng/01 tờ khổ A3 không có ảnh; 130.000 đồng/01 tờ khổ A3 có ảnh. Tiếp đó, T2 sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Quyên” tìm kiếm những hội nhóm những người có nhu cầu cần làm giấy khám sức khỏe rồi chủ động nhắn tin, bán giấy khám sức khỏe giả với giá 50.000 đồng đến 60.000 đồng/01 tờ giấy khổ A4; 100.000 đồng đến 130.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 không có ảnh; 180.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có dán ảnh. Khi có khách đặt mua, T2 sẽ trực tiếp đi giao giấy khám sức khỏe cho khách. Sáng ngày 21/12/2021, có tài khoản facebook .nhắn tin qua cho tài khoản “Nguyễn Quyên” của T2 hỏi có làm giấy khám sức khỏe không và muốn mua 03 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, T2 trả lời có, báo giá 130.000 đồng/01 tờ, người này đồng ý và hẹn đến số 107 Bê Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giao dịch. Sau đó, T2 nhắn tin qua mạng zalo cho T1 hỏi mua **10** tờ giấy khám sức khỏe giả với giá 330.000 đồng/10 tờ và hẹn giao đến số 114 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi làm xong giấy khám sức khỏe giả, khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 thuê người vận chuyển (T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến giao cho T2, T2 chuyển khoản số tiền 370.000 đồng (bao gồm cả 40.000 đồng tiền vận chuyển) đến tài khoản của Lê Hà T1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS 29T1-881.11 cầm 10 tờ giấy khám sức khỏe giả trên đi giao hàng. Khi T2 đi đến phía trước số 107 Bê Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện trong cốp xe máy của T2 có **10** tờ giấy khám sức khỏe nghi là giả nên đưa về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan công an, T2 khai 10 tờ giấy khám sức khỏe trên là giả và tự nguyện giao nộp thêm **07** tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, A4, T2 đã mua của T1 trước đó.

Cơ quan điều tra đã làm rõ trong số những khách hàng mua giấy khám sức khỏe giả của T2 có Nguyễn Thị T3 mua 08 tờ giấy khám sức khỏe khổ A4, cụ thể như sau: T3 hiện là nhân viên của Công ty cổ phần thương mại xây dựng công nghệ Việt Nam. Ngày 28/10/2021, do cần bổ sung giấy khám sức khỏe vào hồ sơ xin việc nên T3 sử dụng tài khoản facebook “Tĩnh Nguyễn” vào trang facebook của cư dân tòa nhà The Vesta thấy có bài viết cần làm giấy khám sức khỏe thì thấy tài khoản facebook “Nguyễn Quyên” của T2 bình luận có bán giấy khám sức khỏe nên T2 sử dụng tài khoản facebook “Tĩnh Nguyễn” nhắn tin cho tài khoản facebook “Nguyễn Quyên” của T2 hỏi mua giấy khám sức khỏe. T2 nói bán giấy khám sức khỏe với

giá 60.000 đồng/01 tờ giấy khổ A4, T3 đồng ý mua và hẹn đến Tòa V8 The Vesta, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giao dịch. Sau đó, T2 sử dụng 01 tờ giấy khám sức khỏe giả khổ A4 (không số, không dán ảnh, bỏ trống thông tin người khám đã ghi nội dung phần khám, dưới mục kết luận có chữ ký BSK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”) mà T2 đã mua của T1 trước đó đến Tòa V8 The Vesta giao cho T3. Tại đây, T3 nhận hàng và trả cho T2 số tiền 60.000 đồng. Thời gian sau, do mọi người trong Công ty cần phải bổ sung giấy khám sức khỏe vào hồ sơ nên T3 có nói với mọi người trong Công ty là biết người có thể làm được giấy khám sức khỏe với chi phí 80.000 đồng/01 tờ mà không cần phải đi khám tại cơ sở y tế. Sau đó, anh Nguyễn Mạnh T5- SN 1982, trú tại tỉnh Nam Định; anh Nguyễn Tiến L- SN 1986, trú tại thành phố, Hải Phòng; anh Phạm Kiên T6- SN 1983, trú tại tỉnh Nam Định; anh Ngô Minh H1- SN 1992, trú tại tỉnh Nghệ An; anh Mạc Văn K- SN 1998, trú tại tỉnh Hải Dương; anh Hoàng Văn Đ- SN 1988, trú tại tỉnh Nghệ An bảo T3 làm hộ giấy khám sức khỏe (trong đó anh T6 làm 02 tờ, những người còn lại làm 01 tờ). Sau đó, T3 liên hệ với T2 đặt mua 07 tờ giấy khám sức khỏe khổ A4, T3 nói mua nhiều có được giảm giá không thì T2 đồng ý bán cho T3 với mức giá 50.000 đồng/01 tờ. T2 sử dụng 07 tờ giấy khám sức khỏe giả mua của T1 giao cho T3 03 lần và ngày 15/11/2021, 02 tờ, ngày 24/11/2021, 02 tờ và ngày 02/12/2021, 03 tờ, T3 đã thanh toán cho T2 tổng cộng 350.000 đồng. Sau khi mua được các tờ giấy khám sức khỏe giả, T3 biết các tờ giấy khám sức khỏe trên là giả. T3 tự ghi các thông tin cá nhân của các anh T5, L, T6, H1, K, Đ vào phần thông tin người khám trên các tờ giấy khám sức khỏe này (có 02 tờ T3 chưa ghi thông tin gồm tờ của T3 và 01 tờ của anh T6) rồi để vào hồ sơ xin việc của các anh và nhận số tiền 560.000 đồng. T3 thu lời số tiền 210.000 đồng.

Đối với việc Lê Hà T1 làm giả giấy khám sức khỏe cho Phùng Thị Thúy Nga:

Lê Thị T7- SN 1997, trú tại tỉnh Thanh Hóa và Phùng Thị Thúy N2- SN: 2000; Trú tại: quận L, thành phố Hà Nội là quản lý và nhân viên của Nhà thuốc Hải Phương ở số 28, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 12/2021, T7 có nói chuyện với N2 về việc cần bổ sung giấy khám sức khỏe cho T7 cùng 10 nhân viên của Nhà thuốc để hoàn thiện hồ sơ pháp lý. Sau đó, N2 sử dụng tài khoản Facebook "Nga Phùng" vào các hội nhóm để tìm kiếm thì thấy tài khoản Facebook "Mai Loan" của Lê Hà T1 sử dụng đăng bài viết nhận làm giấy khám sức khỏe. N2 đã liên hệ với T1 đặt mua 11 giấy khám sức khỏe khổ A3 có ảnh, T1 thông báo lại giá là 80.000 đồng/01 tờ và chỉ cần chụp ảnh chân dung gửi cho T1. N2 nói lại với T7, T7 đồng ý và bảo N2 liên hệ làm 11 giấy khám sức khỏe cho T7, N2 và 09 nhân viên của Nhà thuốc gồm chị Nguyễn Thị Thu H- SN: 1997, trú tại: tỉnh Bắc Ninh; chị Nguyễn Thị Mỹ H - SN: 1996, trú tại: tỉnh Giang; chị Lâm Thị Thương -SN: 1997, trú tại: tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị T8-SN: 1998, trú tại: tỉnh Thanh Hoá; chị Cẩm Thị Sử -SN: 1997, trú tại: tỉnh Thanh Hoá; chị Nguyễn Hải Y -SN: 1996; trú tại: quận L, Thành phố Hà Nội; chị Nguyễn Thị H -SN: 1998, trú tại: Thành phố Hà Nội, chị Chử Thị Quỳnh H - SN:

1998, trú tại: , Thành phố Hà Nội; chị Chử Thị Hồng H - SN: 1998, trú tại: Văn Đức, Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. T8 bảo các nhân viên chụp ảnh chân dung gửi cho T8 rồi gửi lại cho N2 để N2 gửi cho T1. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/12/2021 sau khi làm giả xong 11 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, T1 đã trực tiếp đến gặp T8 tại địa chỉ số 28, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Thành phố Hà Nội. Tại đây T1 giao cho T8 11 giấy khám sức khỏe giả trên và nhận số tiền 900.000 đồng (bao gồm 20.000 đồng tiền vận chuyển). Sau khi nhận được 11 tờ giấy khám sức khỏe trên thì T8 cùng các nhân viên chưa sử dụng, T8 cũng không yêu cầu 10 nhân viên phải trả tiền cho T8 để làm giấy khám sức khỏe.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Lê Hà T1 khi kiểm tra hành chính ngày 22/12/2021:*

+ 06 (sáu) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A5 đến A10 theo kết luận giám định số 1125);

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ mang BKS: 90B1-271.86; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có IMEI: 35332007973152 và 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180111614426 mang tên Lê Hà T1.

- *Thu giữ qua khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Lê Hà T1 ở số 2, ngõ 51/116 Miếu Đàm, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội:*

+ 01 (một) con dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”; 01 (một) con dấu đỏ “ÂM TÍNH”; 01 (một) con dấu tên “BSCK Nguyễn Văn Kiên”; 01 (một) con dấu tên “BSCK Mai Thị An”; 01 (một) con dấu tên “BSCK Phạm Quang Tuấn”; 01 (một) con dấu tên “BSCK Nguyễn Thuý Hiền”; 01 (một) con dấu tên “BS Trần Anh”; 01 (một) con dấu chữ “BÌNH THUỜNG”; 01 (một) con dấu chữ “ĐỦ SỨC KHOẺ HỌC TẬP - CÔNG TÁC”; 01 (một) con dấu chữ “ĐÃ THU TIỀN”;

+ 05 (năm) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, có chữ ký dưới phần khám nhưng chưa được đóng dấu;

+ 04 (bốn) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, dưới mục người kết luận có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký, dấu tên “BSCK Mai Thị An” (ký hiệu A20 đến A23 theo kết luận giám định số 1125);

- 01 (một) máy tính cây có ID: 5189BA6B, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu King View và 01 (một) máy in màu nhãn hiệu Cannon IP7250.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị T2:*

+ 10 (mười) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, không dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu 24 đến A33 theo kết luận giám định số 1125);

+ 02 (hai) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, không dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ

PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A34, A35 theo kết luận giám định số 1125);

+ 05 (năm) tờ giấy khám sức khỏe khổ A4, không số, không dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A36 đến A40 theo kết luận giám định số 1125);

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh mang BKS: 29T1-88111; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V2027 màu xanh có Imei1: 862310053574133.

- *Thu giữ của Đặng Phương N1:*

+ 04 (bốn) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A1 đến A4 theo kết luận giám định số 1125);

+ 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus có IMEI: 355843089999068;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180102244696 mang tên Đặng Phương Nam;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng TechcomBank số 4221498699232287 mang tên Đặng Phương Nam.

- *Thu giữ của Nguyễn Tiến D1:* 01 (một) điện thoại Iphone 5s có IMEI: 355677074335940.

- *Thu giữ của anh Nguyễn Thị T3:* 01 (một) điện thoại Iphone 12 có IMEI: 351601284518602.

- *Thu giữ của anh Vũ Hoài Nam- SN 1980, trú tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội – là nhân viên của Công ty cổ phần thương mại xây dựng công nghệ Việt Nam (liên quan đến Nguyễn Thị T3):* 06 (sáu) tờ giấy khám sức khỏe khổ A4, không số, không dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A1 đến A6 theo kết luận giám định số 2152);

- *Thu giữ của anh Phạm Xuân Dũng- SN 1980, trú tại Liên Hải, Trục Ninh, Nam Định – là nhân viên của Công ty cổ phần thương mại xây dựng công nghệ Việt Nam (liên quan đến Nguyễn Thị T3):* 02 (Hai) tờ giấy khám sức khỏe khổ A4, không số, không dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”. (ký hiệu A7, A8 theo kết luận giám định số 2152).

- *Thu giữ của chị Ngô Thị Minh Thu (do Nguyễn Tiến D1 đi giao hàng):* 01 (một) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A11 theo kết luận giám định số 2152).

- *Thu giữ của Lê Thị T7:* 09 (chín) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A11 đến A19 theo kết luận giám định số 1125);

- Thu giữ của Phùng Thị Thúy N2: 02 (hai) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh, dưới mục người kết luận có chữ ký BSCK Mai Thị An và đóng dấu tròn đỏ “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” (ký hiệu A9, A10 theo kết luận giám định số 2152).

Ngày 23/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định trưng cầu giám định giám định chữ ký, chữ viết đối với các mẫu giấy khám sức khỏe thu giữ của Lê Hà T1, Đặng Phương N1, Nguyễn Thị T2, Lê Thị T7 so với bản mẫu dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” thu thập tại Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải (ký hiệu M1), hình mẫu dấu tròn thu được của T1 (ký hiệu M2), bảng kê mẫu chữ ký bác sĩ do T1 ký ra (ký hiệu từ M3 đến M7), bản mẫu chữ viết đứng tên Lê Hà T1 (ký hiệu M8) và bản tự khai đứng tên Lê Hà T1 (ký hiệu M9).

Tại Bản kết luận giám định số 1125/KL-PC09-Đ3 ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A40 với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

- Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

- Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A40 với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 **do cùng một con dấu đóng ra.**

- Chữ ký đứng tên Mai Thị An trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A40; chữ ký đứng tên: Phạm Quang Tuấn, Trần Anh, Nguyễn Thúy Hiền, Nguyễn Văn Kiên trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A35 **là chữ do người có mẫu chữ ký đứng tên Lê Hà T1 trên các tài liệu ký hiệu từ M3 đến M7 ký ra.**

- Chữ viết phần nội dung tại trang 01 trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A4 với chữ viết đứng tên Lê Hà T1 trên các mẫu cần so sánh ký hiệu M8, M9 **không phải chữ do cùng một người viết ra.**

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết phần nội dung tại: trang 01 trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3; trang 02, 03 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A35; mục “I.KHÁM” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A36 đến A40 với chữ viết đứng tên Lê Hà T1 trên các mẫu so sánh ký hiệu M8, M9 có phải do cùng một người ký và viết ra hay không.

Ngày 21/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các mẫu giấy khám sức khỏe thu giữ của anh Phạm Xuân Dũng, anh Vũ Hoài Nam, chị Ngô Thị Minh Thu, chị Phùng Thị Thúy N2 so với bản mẫu dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” thu

thập tại Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải (ký hiệu M1), hình mẫu dấu tròn thu được của T1 (ký hiệu M2), bảng kê mẫu chữ ký bác sĩ do T1 ký ra (ký hiệu từ M3 đến M7), bản mẫu chữ viết đứng tên Lê Hà T1 (ký hiệu M8), bản tự khai đứng tên Lê Hà T1 (ký hiệu M9) và bản tự khai, bản tự kiểm điểm đứng tên Nguyễn Thị T3 (ký hiệu M10, M11).

Tại bản kết luận giám định số 2152/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

- Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 **do cùng một con dấu đóng ra.**

- Chữ ký đứng tên Mai Thị An trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11; chữ ký đứng tên: Phạm Quang Tuấn, Trần Anh, Nguyễn Thúy Hiền, Nguyễn Văn Kiên trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A9 đến A11 **là chữ do người có mẫu chữ ký đứng tên Lê Hà T1 trên các tài liệu ký hiệu từ M3 đến M7 ký ra.**

- Chữ viết phần nội dung phía trên mục “NỘI KHOA” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị T3 trên các mẫu so sánh ký hiệu M10, M11 **là chữ do cùng một người viết ra.**

- Chữ viết dưới mục “NỘI KHOA” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8, “KHÁM LÂM SÀNG”, “KHÁM CẬN LÂM SÀNG” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A9 đến A11 với chữ viết đứng tên Lê Hà T1 trên các mẫu so sánh ký hiệu M8, M9 **là chữ do cùng một người viết ra.**

- Chữ viết phần nội dung tại trang 01 các mẫu cần giám định ký hiệu A10, A11 **không phải là chữ do ai trong số 02 người có mẫu chữ viết đứng tên: Lê Hà T1, Nguyễn Thị T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M8 đến M11 viết ra.**

Qua xác minh tại Bệnh viện Giao thông vận tải thì bệnh viện không có bác sỹ nào tên Mai Thị An, Phạm Quang Tuấn, Trần Anh, Nguyễn Thúy Hiền, Nguyễn Văn Kiên theo như các mẫu dấu mà Lê Hà T1 đặt làm.

Đối với đối tượng đã bán cho T1 01 con dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải và các mẫu dấu khác: T1 khai đặt mua trên mạng xã hội của một người không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của T1 không có tài liệu nào khác chứng minh làm rõ nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với các anh chị Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mỹ H, Lâm Thị Thương, Nguyễn Thị T8, Cẩm Thị S, Nguyễn Hải Y, Nguyễn Thị H, Chử Thị Quỳnh H, Chử Thị Hồng H, Phùng Thị Thuý N2, Nguyễn Mạnh T5, Nguyễn Tiến L, Phạm Kiên T6, Ngô Minh H1, Mạc Văn K, Hoàng Văn Đ, Ninh Thị Ngọc M, Nguyễn Văn S, Bùi Ánh D2, Phạm Thị Hà T4 là những người đặt mua giấy khám sức khỏe giả trực tiếp hoặc gián tiếp từ Lê Hà T1. Tuy nhiên, những người này

không biết, không thỏa thuận, bàn bạc với Lê Hà T1 để làm giả giấy khám sức khỏe, chưa sử dụng, một số người chưa nhận được giấy khám sức khỏe nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với những người không rõ nhân thân đã mua giấy khám sức giả của T1, T2 qua mạng internet. T1 và T2 không lưu lại thông tin nên không biết là ai không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với 05 (năm) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, trống thông tin người khám, đã ghi nội dung khám, có chữ ký dưới phần khám nhưng chưa được đóng dấu thu giữ qua khám xét tại phòng trọ của T1 ở số 2, ngõ 51/116 Miếu Đàm, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội: Là giấy khám sức khỏe do T1 làm giả tuy nhiên T1 chưa đóng dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” nên không đủ cơ sở để giám định làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ mang BKS: 90B1-271.86, số khung CY132697, số máy 5B95-132694, T1 sử dụng để đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách hàng. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Lê Thanh T9 - SN 1989 (là anh trai của Lê Hà T1). Khoảng tháng 7 năm 2021, anh T9 đi công tác nên cho T1 mượn chiếc xe máy trên để sử dụng, anh T9 không biết việc T1 sử dụng là phương tiện để đi giao giấy khám sức khỏe giả.

Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh mang BKS: 29T1-88111, T2 là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu, T2 sử dụng để đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách hàng.

Quá trình điều tra, gia đình Lê Hà T1 tự nguyện giao nộp số tiền 25.000.000 đồng, T2 tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng, T3 tự nguyện số tiền 210.000 đồng, N1 tự nguyện nộp số tiền 90.000 đồng, D1 tự nguyện nộp số tiền 240.0000 đồng là số tiền các bị can đã thu lời bất chính có được từ việc làm, bán giấy khám sức khỏe giả.

Trước Cơ quan điều tra, Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1, Nguyễn Tiến D1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với nhau, với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố:

- Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đặng Phương N1, về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Tiến D1, về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hà T1 từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T3 từ 27 đến 33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương N1 từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D1 từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh mang BKS: 29T1-88111 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T2.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V2027 màu xanh có Imei1: 862310053574133 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T2.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có IMEI: 35332007973152 thu giữ của bị cáo Lê Hà T1.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus có IMEI: 355843089999068 thu giữ của bị cáo Đặng Phương Nam.

- 01 (một) điện thoại Iphone 5s có IMEI: 355677074335940 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D1.

- 01 (một) điện thoại Iphone 12 có IMEI: 351601284518602 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tình.

- 01 (một) máy tính cây có ID: 5189BA6B, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu King View và 01 (một) máy in màu nhãn hiệu Cannon IP7250 thu giữ của bị cáo Lê Hà T1.

- Số tiền: 26.540.000 đồng.

*** Trả lại:**

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180102244696 mang tên Đặng Phương Nam;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số 4221498699232287 mang tên Đặng Phương Nam.

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180111614426 mang tên Lê Hà T1.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 con dấu tròn đỏ “ CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI ,, ; 01 dấu đỏ “ âm tính ,,,; 01 con dấu tên “ BSCK Nguyễn Văn Kiên ,,,; 01 con dấu tên “ BSCK Mai Thị An ,,,; 01 con dấu tên “ BSCK Phạm Quang Tuấn ,,,; 01 con dấu tên “ BSCK Nguyễn Thúy Hiền ,,,; 01 con dấu tên “ BSCK Trần Anh ,,,; 01 con dấu chữ “ BÌNH THƯỜNG ,,,; 01 con dấu chữ “ ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP – CÔNG TÁC,;; 01 con dấu chữ “ ĐÃ THU TIỀN ,,,.

Bà Nghiêm Diệu Thúy - Người bào chữa cho bị cáo N1 sau khi trình bày lời bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Đặng Phương Nam.

Các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 không trình bày ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông , Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa , các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau và phù hợp với lời khai của

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8/2021 do cần tiền chi tiêu cá nhân, Lê Hà T1 tìm đặt mua của đối tượng không quen biết trên mạng xã hội facebook 01 dấu tròn giả của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải và 09 dấu khác gồm dấu chức danh, dấu hình chữ để làm giả giấy khám sức khỏe để bán. T1 bán với giá 30.000 đồng/giấy khám sức khỏe khổ A4, 70.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe khổ A3 (không có ảnh) và 120.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe khổ A3 (có ảnh đóng dấu giáp lai). Sau khi làm giả giấy khám sức khỏe, T1 trực tiếp đi giao hàng hoặc Đặng Phương Nam, Nguyễn Tiến D1 đi giao hàng.

Quá trình điều tra đã xác định Lê Hà T1 đã làm giả 51 tờ giấy khám sức khỏe các loại của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải, thu lời bất chính khoảng 25.000.000 đồng, cụ thể:

- Thu giữ qua kiểm tra hành chính và khám xét nhà Lê Hà T1 thu 10 tờ giấy khám sức khỏe giả khổ A3.

- T1 cùng Đặng Phương N1 làm giả 04 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh. Ngoài ra, N1 đi giao 03 lần giấy khám sức khỏe giả cho khách và được T1 trả số tiền 90.000 đồng.

- T1 cùng Nguyễn Tiến D1 làm giả 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, có dán ảnh. Ngoài ra, D1 đi giao 08 lần giấy khám sức khỏe giả cho khách và được T1 trả số tiền 240.000 đồng.

- T1 cùng Nguyễn Thị T2 làm giả 25 tờ giấy khám sức khỏe (trong đó 12 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, không số, không dán ảnh và 13 tờ giấy khám sức khỏe khổ A4), thu lời số tiền bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Trong số giấy khám sức khỏe trên, T3 biết là giấy khám sức khỏe giả và có mua của T2 08 tờ giấy khám sức khỏe giả khổ A4 để bán lại thu lời bất chính số tiền 210.000 đồng.

- T1 bán cho Lê Thị T7 11 tờ giấy khám sức khỏe giả khổ A3, không số, có dán ảnh.

Hành vi của bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3 đủ yếu tố cấu thành tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Đặng Phương N1, đủ yếu tố cấu thành tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D1, đủ yếu tố cấu thành tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3 về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 ; Bị cáo Đặng Phương N1 về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình

sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Tiến D1 về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức „theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính để khắc phục hậu quả; khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện thì bị cáo đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T2 có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Bị cáo T3 có hoàn cảnh khó khăn, bản thân lại đang bị bệnh tật, bị cáo có ông ngoại có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước và được tặng thưởng nhiều huy chương kháng chiến; Bị cáo N1 đang là sinh viên đang phải nuôi mẹ, gia đình có công với cách mạng và có ông ngoại là liệt sĩ; Bị cáo D1 có ông nội có công với cách mạng được nhà nước phong tặng huân chương kháng chiến, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng . Do đó các bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo D1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lê Hà T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, biết rất rõ tác hại về hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo là người giữ vai trò chính, trực tiếp chuẩn bị các công cụ và là người tự làm giả các giấy khám sức khỏe nên cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị T2 và bị cáo Nguyễn Thị T3 không trực tiếp làm giả các giấy tờ mà chỉ mua lại của bị cáo T1 để bán kiếm lời; Bị cáo N1, D1 chỉ là người được bị cáo T1 thuê , đi giao hộ giấy tờ cho bị cáo T1 để được trả công nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo T2 lại đang nuôi con nhỏ, bị cáo D1

lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ mang BKS: 90B1-271.86, số khung CY132697, số máy 5B95-132694, T1 sử dụng để đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách hàng. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Lê Thanh T9 - SN 1989 (là anh trai của Lê Hà T1). Khoảng tháng 7 năm 2021, anh T9 đi công tác nên cho T1 mượn chiếc xe máy trên để sử dụng, anh T9 không biết việc T1 sử dụng là phương tiện để đi giao giấy khám sức khỏe giả nên cần trả lại cho anh Lê Thanh T9 theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh mang BKS: 29T1-88111, T2 là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu, T2 sử dụng để đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách hàng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Đối với số tiền 26.540.000 đồng các bị cáo đã thu lời bất chính có được từ việc làm, bán giấy khám sức khỏe giả cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Đối với :

- 01 (một) máy tính cây có ID: 5189BA6B, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu King View và 01 (một) máy in màu nhãn hiệu Cannon IP7250 thu của Lê Hà T1.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V2027 màu xanh có Imei: 862310053574133 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T2.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có IMEI: 35332007973152 thu giữ của bị cáo Lê Hà T1.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus có IMEI: 355843089999068 thu giữ của bị cáo Đặng Phương Nam.

- 01 (một) điện thoại Iphone 5s có IMEI: 355677074335940 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D1.

- 01 (một) điện thoại Iphone 12 có IMEI: 351601284518602 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tình.

Xét đây là các vật chứng các bị cáo liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ

luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Đối với: - 01 con dấu tròn đỏ “ CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI ,, ; 01 dấu đỏ “ âm tính ,,; 01 con dấu tên “ BSCK Nguyễn Văn Kiên ,,; 01 con dấu tên “ BSCK Mai Thị An ,,; 01 con dấu tên “ BSCK Phạm Quang Tuấn ,,; 01 con dấu tên “ BSCK Nguyễn Thúy Hiền ,,; 01 con dấu tên “ BSCK Trần Anh ,,; 01 con dấu chữ “ BÌNH THƯỜNG ,,; 01 con dấu chữ “ ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP – CÔNG TÁC,,; 01 con dấu chữ “ ĐÃ THU TIỀN ,, đây là các công cụ bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180111614426 mang tên Lê Hà T1.
- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180102244696 mang tên Đặng Phương Nam;
- 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số 4221498699232287 mang tên Đặng Phương Nam.

Xét đây là các giấy tờ cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hà T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Đặng Phương N1 và Nguyễn Tiến D1 phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức .

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Hà T1 **37 (ba mươi bảy)** tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ theo biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú là ngày 22/12/2021.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341 ; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐTP ngày 15/2/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T2 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách **60 (sáu mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T2 cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T3 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách **60 (sáu mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T3 cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 341 ; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐTP ngày 15/2/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương N1 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách **56 (năm mươi sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Phương N1 cho Ủy ban nhân dân xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341 ; điểm i, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐTP ngày 15/2/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D1 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách **16 (mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D1 cho Ủy ban nhân dân xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ: - Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*** Về xử lý vật chứng:**

- Trả lại cho anh Lê Thanh T9 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ mang BKS: 90B1-271.86, số khung CY132697, số máy 5B95-132694.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh mang BKS: 29T1-88111, số khung: RLHJF791XHZ101576, số máy: JF79E0670348.

- 01 (một) máy tính cây có ID: 5189BA6B, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu King View và 01 (một) máy in màu nhãn hiệu Cannon IP7250.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V2027 màu xanh có Imei1: 862310053574133.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có IMEI: 35332007973152 .

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus có IMEI: 355843089999068.

- 01 (một) điện thoại Iphone 5s có IMEI: 355677074335940.

- 01 (một) điện thoại Iphone 12 có IMEI: 351601284518602.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dấu tròn đỏ “ CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI ,, ; 01 dấu đỏ “ âm tính ,,, 01 con dấu tên “ BSCK Nguyễn Văn Kiên ,,, 01 con dấu tên “ BSCK Mai Thị An ,,, 01 con dấu tên “ BSCK Phạm Quang Tuấn ,,, 01 con dấu tên “ BSCK Nguyễn Thúy Hiền ,,, 01 con dấu tên “ BSCK Trần Anh ,,, 01 con dấu chữ “ BÌNH THƯỜNG ,,, 01 con dấu chữ “ ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP – CÔNG TÁC,,; 01 con dấu chữ “ ĐÃ THU TIỀN ,, đây là các công cụ bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hà T1: 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180111614426 mang tên Lê Hà T1.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Phương N1 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704180102244696 mang tên Đặng Phương N1; 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số 4221498699232287 mang tên Đặng Phương N1.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2021.)

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính là 26.540.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước (số tiền này bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007632 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Thủy